

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 8: Khí quyển, sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất. (1,5đ TL)

Bài 9: Khí áp và gió. (0,5đ TN + 0,5đ TLN)

Bài 12: Thủy quyển. Nước trên lục địa. (0,25đ TN + 1,0đ TLN + 1,5đ TL)

Bài 13: Nước Biển và đại dương. (0,25đ TN + 1,0đ ĐS + 0,5đ TLN)

Bài 14: Đất. (1,0đ TN + 1,0đ ĐS)

Bài 15: Sinh quyển. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật. (1,0đ TN)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.
- Thực hiện yêu cầu cần đạt trong kế hoạch dạy học.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình chuẩn, tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	KHÍ QUYỂN	Khí quyển, sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất.												1 (1,5đ)			1 TL (1,5đ)	1,5đ (15%)
2		Khí áp và gió.	1	1						1					1 TN	1 TN 1 TLN		1,0đ (10%)
3	THỦY QUYỂN	Thủy quyển. Nước trên lục địa.		1					1		1		1 (1,5đ)		1 TLN	1 TN 1 TL (1,5đ)	1 TLN	2,75đ (27,5%)
4		Nước Biển và đại dương.	1			2 ý	1 ý	1 ý	1						1 TN 2 ý ĐS 1 TLN	1 ý ĐS	1 ý ĐS	1,75đ (17,5%)
5	SINH QUYỂN	Đất.	3		1	2 ý	1 ý	1 ý							3 TN 2 ý ĐS	1 ý ĐS	1 TN 1 ý ĐS	2,0đ (20%)
6		Sinh quyển. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật.	3		1										3 TN		1 TN	1,0đ (10%)
Tổng câu			8	2	2	4 ý	2 ý	2 ý	2	1	1	0	1	1	8 TN 4 ý ĐS 2 TLN	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	10,0đ (100%)
Tổng số điểm			3.0			2.0			2.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

Bài 12: Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Đông Nam Á (0,5đ TN + 1,0đ ĐS + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)

Bài 10: Liên minh Châu Âu (EU) (1,0đ TN)

Bài 15: Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Tây Nam Á (1,0đ TN + 1,0đ ĐS + 1,0đ TLN)

Bài 17: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên Hoa Kỳ (0,5đ TN + 0,5đ TLN + 1,5đ TL)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.
- Thực hiện yêu cầu trong phân phối chương trình.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình chuẩn, tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Khu vực Đông Nam Á	Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Đông Nam Á	2			2 ý	1 ý	1 ý	1					1 (1,5đ)	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN	1 ý ĐS 1 TL (1,5đ)	3,5đ (35%)	
2	Liên minh Châu Âu (EU)	Liên minh Châu Âu (EU)	2	2											2 TN	2 TN	1,0đ (10%)	
3	Khu vực Tây Nam Á	Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Tây Nam Á	2		2	2 ý	1 ý	1 ý		1	1				2 TN 2 ý ĐS	1TLN 1 ý ĐS	2 TN 1 TLN 1 ý ĐS	3,0đ (30%)
4	Hợp Chúng Quốc Hoa Kì	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên Hoa Kì	2						1				1 (1,5đ)		2 TN 1 TLN	1TL (1,5đ)	2,5đ (25%)	
Tổng số câu			8	2	2	4 ý	2 ý	2 ý	2	1	1	0	1	1	8 TN 4 ý ĐS 2 TLN	2 ý ĐS 2 TN 1 TLN 1 TL (1,5đ)	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL (1,5đ)	10,0đ (100%)
Tổng số điểm			3.0			2.0			2.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

CẤU TRÚC + MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

A. CẤU TRÚC:

Đề kiểm tra bao gồm các nội dung sau

Bài 6: Dân số Việt Nam (0,75đ TN + 0,5đ TLN)

Bài 7: Lao động và việc làm (0,5đ TN + 0,5đ TLN)

Bài 11: Vấn đề phát triển ngành nông nghiệp (1,0đ ĐS + 1,5đ TL)

Bài 12: Vấn đề phát triển ngành lâm nghiệp và ngành thủy sản (0,5đ TN + 1,5đ TL)

Bài 15: Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp. (0,5đ TN)

Bài 16: Một số ngành công nghiệp (0,75đ TN + 1,0đ ĐS + 1,0đ TLN)

B. MA TRẬN:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Phân loại trình độ học sinh. Giúp học sinh nắm được khả năng học tập của mình để có biện pháp học tập thích hợp hơn. Nắm được khả năng tư duy, tổng hợp, vận dụng kiến thức của học sinh để từ đó đề ra biện pháp dạy học cho phù hợp.
- Thực hiện yêu cầu cần đạt trong kế hoạch dạy học.

2. Hình thức đề kiểm tra: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn 30% + Câu hỏi Đúng – Sai 20% + Trả lời ngắn 20% + Tự luận 30%

3. Ma trận đề kiểm tra: Nội dung thuộc chương trình chuẩn,, tập trung vào các chủ đề kiểm tra như sau:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	ĐỊA LÍ DÂN CU'	Dân sốViệt Nam	2		1				1						2 TN	1 TLN	1 TN	1,25đ (12,5%)
2		Lao động và việc làm	2					1							2 TN 1 TLN			1,0đ (10,0%)
3	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ	Vấn đề phát triển ngành nông nghiệp				2 ý	1 ý	1 ý					1 (1,5đ)		2 ý ĐS	1 ý ĐS 1 TL	1 ý ĐS	2,5đ (25,0%)
4		Vấn đề phát triển ngành lâm nghiệp và ngành thủy sản	2										1 (1,5Đ)	2 TN		1 TL	2,0đ (20,0%)	
5		Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.	2												2 TN			0,5đ (5,0%)
6		Một số ngành công nghiệp		2	1	2 ý	1 ý	1 ý	1		1				2 ý ĐS 1 TLN	2 TN 1 ý ĐS	1 ý ĐS 1 TN 1 TLN	2,75đ (27,5%)
Tổng số câu			8	2	2	4 ý	2 ý	2 ý	2	1	1	0	1	1	8 TN 4 ý ĐS 2 TLN	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	2 TN 2 ý ĐS 1 TLN 1 TL	10,0đ (100%)
Tổng số điểm			3.0			2.0			2.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

Cần Đức, ngày 15 tháng 12 năm 2025
Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'H' followed by a long horizontal stroke.

Huỳnh Thị Thu Tâm